

Số: 291/2026/QĐST - HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 29 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

Căn cứ các Điều 212; Điều 213; Điều 396 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 296/2026/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2026 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Phạm Ngọc T, sinh năm: 1985; nơi ĐKKHKT: khu A, phường H, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở: Công ty Cổ phần G, khu vực C, phường U, tỉnh Quảng Ninh.

- Chị Lý Thị Thảo Q, sinh năm: 1989; nơi ĐKKHKT: khu A, phường H, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở: đường B, phường H, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Ngọc T và chị Lý Thị Thảo Q kết hôn với nhau ngày 12/12/2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Ninh. Trước khi kết hôn, hai bên có thời gian tìm hiểu nhau 02 năm, không ai đang có vợ hay có chồng khi kết hôn và anh chị đều tự nguyện kết hôn với nhau. Vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không có sự quan tâm chia sẻ dành cho nhau. Vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện với nhau để hàn gắn mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Hiện tại, anh chị đang sống ly thân từ năm 2024 cho đến nay, mỗi người ở một nơi. Anh T và chị Q nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn nên cùng thống nhất đề nghị Toà án công nhận việc thuận tình ly hôn.

Đây là hôn nhân hợp pháp, các bên đều thừa nhận tình cảm vợ chồng cho nhau không còn, thống nhất ly hôn trên cơ sở tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp

luật nên cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Phạm Ngọc T và chị Lý Thị Thảo Q có 03 con chung là Phạm Gia H, sinh ngày 04/11/2013; Phạm Khánh L, sinh ngày 16/02/2017 và Phạm Minh T, sinh ngày 03/9/2022. Hai bên cùng thống nhất chị Lý Thị Thảo Q là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 03 con chung Phạm Gia H, Phạm Khánh L và Phạm Minh T đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Phạm Ngọc T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Anh Phạm Ngọc T và chị Lý Thị Thảo Q thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Phạm Ngọc T và chị Lý Thị Thảo Q thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

[5] Về lệ phí: Anh Phạm Ngọc T và chị Lý Thị Thảo Q thống nhất chị Lý Thị Thảo Q là người chịu lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận anh Phạm Ngọc T và chị Lý Thị Thảo Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lý Thị Thảo Q là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 03 con chung Phạm Gia H, sinh ngày 04/11/2013; Phạm Khánh L, sinh ngày 16/02/2017 và Phạm Minh T, sinh ngày 03/9/2022 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Phạm Ngọc T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Phạm Ngọc T và chị Lý Thị Thảo Q thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Phạm Ngọc T và chị Lý Thị Thảo Q thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lý Thị Thảo Q tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự, được trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí chị Quỳnh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002438 ngày 11/6/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 1 – Quảng Ninh;
- Phòng THADS khu vực 1 – Quảng Ninh;
- UBND phường T (GCN kết hôn số 64/2012, quyền số 01/2012 ngày 12/12/2012 của UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Ninh);
- Lưu hồ sơ việc DS; VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thuý Huyền